

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12/3/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 231/9 đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Lâm M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 231/9 đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 quyển số 01/2015 ngày 01/7/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn ngày 12/12/2019 và bản tự khai ngày 07/5/2020, bà T và ông M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Minh Đ, sinh ngày 29/8/2015; bà T và ông M tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con; tự khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, giữa bà T và ông M thật sự tự nguyện ly hôn, không có tài sản chung và không có nợ chung; việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 29/8/2015.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M thỏa thuận giao trẻ Trần Minh Đ cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trẻ Trần Minh Đ đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0042669 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trần Lâm M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 14, quận Phú Nhuận;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Văn Thị Ngọc Mỹ